BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN - LẦN 1

Học phần: **Tiếng Anh 1** **Số TC:** **3** **Lớp:** **Tiếng Anh 1(114)_L01/ĐH4BK**
Học kỳ: 1 **Năm học: 2014_2015**
Khoa quản lý:

STT	Mã sinh viên	Tên		Lớp	Điểm quá trình (DQT)	Điểm THI	Điểm TKHP	Điểm hệ chữ	Ghi chú
1	1411040875	Nguyễn Trung	Anh	ĐH4BK	6.7	5.8	6.2	C	
2	1411040250	Phạm Minh	Anh	ĐH4BK	8.7	6.3	7.3	B	
3	1411040456	Ngô Thị Phương	Chinh	ĐH4BK	6.7	5.0	5.7	C	
4	1411040513	Nguyễn Bá	Cương	ĐH4BK	6.0	4.6	5.2	D+	
5	1411040107	Lê Tuấn	Dũng	ĐH4BK	9.3	6.0	7.3	B	
6	1411040347	Nguyễn Tuấn	Dũng	ĐH4BK	7.9	6.4	7.0	B	
7	1411040185	Nguyễn Thái	Dương	ĐH4BK	8.7	6.9	7.6	B	
8	1411040286	Vũ Thuỳ	Dương	ĐH4BK	7.0	4.8	5.7	C	
9	1411040169	Nguyễn Khắc	Đoàn	ĐH4BK	7.5	6.7	7.0	B	
10	1411040028	Nguyễn Hữu	Đức	ĐH4BK	6.1	5.0	5.4	D+	
11	1411040243	Phan Thị Hà	Giang	ĐH4BK	7.0	6.0	6.4	C	
12	1411040354	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	ĐH4BK	7.5	4.7	5.8	C	
13	1411040477	Khổng Thị Bích	Hảo	ĐH4BK	7.0	5.2	5.9	C	
14	1411040440	Phạm Thị Thúy	Hằng	ĐH4BK	6.3	3.3	4.5	D	
15	1411040825	Vũ Thanh	Hằng	ĐH4BK	8.0	6.4	7.0	B	
16	1411040589	Cao Thị Thu	Hiền	ĐH4BK	6.9	5.4	6.0	C	
17	1411040852	Trần Duy	Hoàng	ĐH4BK	7.8	5.7	6.5	C+	
18	1411040184	Nguyễn Thị Thu	Huyền	ĐH4BK	7.8	4.9	6.1	C	
19	1411040442	Trần Việt	Hương	ĐH4BK	8.1	7.8	7.9	B	
20	1411040365	Nguyễn Tùng	Lâm	ĐH4BK	7.5	3.3	5.0	D+	
21	1411040711	Nguyễn Tùng	Lâm	ĐH4BK	7.4	6.8	7.0	B	
22	1411040077	Nguyễn Thị	Lệ	ĐH4BK	6.7	5.4	5.9	C	
23	1411040175	Bùi Ngọc	Linh	ĐH4BK	7.5	6.0	6.6	C+	
24	1411040447	Đỗ Thị Giao	Linh	ĐH4BK	7.3	5.4	6.2	C	
25	1411040168	Nguyễn Ngọc	Linh	ĐH4BK	6.7	4.6	5.4	D+	
26	1411040474	Trịnh Thị	Linh	ĐH4BK	6.3	4.7	5.3	D+	
27	1411040230	Hoàng Gia	Long	ĐH4BK	8.9	8.4	8.6	A	
28	1411040239	Ngô Thị	Mai	ĐH4BK	6.5	5.6	6.0	C	
29	1411130962	Lê Hoài	Nam	ĐH4BK	7.7	6.3	6.9	C+	
30	1411040292	Nguyễn Minh	Ngọc	ĐH4BK	8.8	7.2	7.8	B	
31	1411040411	Nguyễn Đức	Nhật	ĐH4BK	5.2	4.8	5.0	D+	
32	1411040597	Trần Thị	Nhung	ĐH4BK	6.5	4.5	5.3	D+	
33	1411040433	Nguyễn Thị	Phương	ĐH4BK	8.5	7.0	7.6	B	
34	1411040497	Trịnh Công	Thành	ĐH4BK	9.3	8.1	8.6	A	
35	1411040452	Lê Thị	Thảo	ĐH4BK	8.0	7.0	7.4	B	
36	1411040164	Đỗ Thị	Thủy	ĐH4BK	6.5	5.6	6.0	C	
37	1411040493	Lê Văn	Tình	ĐH4BK	8.0	6.5	7.1	B	
38	1411040066	Nguyễn Tâm	Trang	ĐH4BK	6.7	4.5	5.4	D+	
39	1411040610	Tô Minh	Vương	ĐH4BK	8.1	5.7	6.7	C+	

Số sinh viên dự thi: 39 , Số sinh viên vắng: 0 Số sinh viên cấm thi: 0

STT	Mã sinh viên	Tên	Lớp	Điểm quá trình (DQT)	Điểm THI	Điểm TKHP	Điểm hệ chữ	Ghi chú

Sô sinh viên phạm quy: 0

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2015

CB CHẤM THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB CHẤM THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)